

Phát triển kinh tế du lịch ở các tỉnh Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung:

Lợi ích của cộng đồng dân cư

HỒ THỊ MINH PHƯƠNG*

Tóm tắt

Thông qua điều tra khảo sát bằng bảng hỏi đối với 500 người dân ở các tỉnh Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung (KTTĐMT) nơi có hoạt động du lịch, tác giả tìm hiểu lợi ích mang lại từ hoạt động du lịch cho cộng đồng dân cư địa phương. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần phát triển bền vững du lịch Vùng.

Từ khóa: kinh tế du lịch, Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung, lợi ích của cộng đồng dân cư

Summary

After undertaking a questionnaire survey of 500 people in the Central key economic region where tourist activities are conducted, the author explores the benefits of tourism to local community. On that basis, some solutions are proposed for the sustainable development of tourism in the region.

Keywords: tourism economy, Central key economic region, community benefit

GIỚI THIỆU

Vùng KTTĐMT bao gồm năm tỉnh: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định, có vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, đa dạng, nhiều điểm đến hấp dẫn du khách trong nước và ngoài nước. Đây là tiền đề cơ bản cho phát triển kinh tế du lịch (KTDL) của Vùng ở thời điểm hiện tại và tương lai. Thực tế cho thấy, phát triển KTDL của Vùng KTTĐMT trong những năm qua không ngừng phát triển cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, việc phát triển KTDL của Vùng có bền vững hay không, đặc biệt là trong xu thế hội nhập hiện nay, đòi hỏi phải giải quyết hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, đặt biệt lợi ích của cộng đồng dân cư.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Với phương pháp điều tra xã hội học, tác giả sử dụng bảng hỏi để phỏng vấn 500 dân cư địa phương ở 10 điểm du lịch thuộc các tỉnh trong Vùng KTTĐMT từ tháng 03/2016 đến tháng 09/2016. Tác giả đã chọn tỉnh Thừa Thiên Huế hai điểm du

lịch (làng Phước Tích ở xã Phong Hòa, huyện Phong Điền và phường Thủy Biều, thành phố Huế); thành phố Đà Nẵng hai điểm du lịch (xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang và phường Hải Hòa, quận Ngũ Hành Sơn); tỉnh Quảng Nam hai điểm du lịch (phố cổ Hội An và làng Trà Nhiêu, huyện Duy Xuyên); tỉnh Quảng Ngãi hai điểm du lịch (xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn và xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh); tỉnh Bình Định hai điểm du lịch (xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn và phường Gành Ráng, thành phố Quy Nhơn). Mỗi điểm lấy ý kiến phỏng vấn ngẫu nhiên 50 người dân ở địa phương. Kết quả thu về 500 phiếu hợp lệ (đạt 100%). Từ đó, tác giả sử dụng phương pháp thống kê mô tả để tìm hiểu lợi ích của hoạt động du lịch đối với cộng đồng dân cư địa phương.

Trong 500 phiếu điều tra dân cư ở 10 điểm du lịch của năm tỉnh Vùng KTTĐMT, giới tính nữ có 350 người (chiếm 70%), nam có 150 người (chiếm 30%); tuổi dưới 30 là 38 người (chiếm 7,6%), từ 30 đến 50 là 278 người (chiếm 55,6%), trên 50 tuổi là 184 (chiếm 36,8%); có 305 người làm nghề nông (chiếm 61%), 125 người buôn bán (chiếm 25%), 70 người làm nghề khác (chiếm 14%); 80% các điểm du lịch khảo sát đều có hoạt động du lịch trước năm 2010.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Về cơ hội việc làm và thu nhập

Theo kết quả nghiên cứu, có 465 phiếu cho rằng hoạt động du lịch mang đến việc làm cho người lao

* ThS., Trường Đại học Quy Nhơn | Email: hothiminhphuong@qnu.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/04/2017; Ngày phản biện: 10/05/2017; Ngày duyệt đăng: 16/05/2017

động (chiếm 93%). Như vậy, KTDL đã tạo ra các việc làm vừa có tính chất giản đơn, vừa có tính chất phức tạp, có lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cho cộng đồng dân cư. Nhờ có việc làm, thu nhập và đời sống của họ thay đổi, thúc đẩy người dân tại Vùng KTTĐMT không ngừng học tập, nâng cao trình độ, tay nghề đáp ứng yêu cầu của các cơ sở kinh doanh du lịch để thỏa mãn nhu cầu của du khách, làm cho KTDL phát triển. Và ngược lại, sự phát triển của KTDL đã làm cho số lượng việc làm tăng dẫn đến thu nhập và đời sống của người dân tăng. Đây chính là lợi ích cơ bản và chính đáng nhất cho cộng đồng dân cư nơi có hoạt động du lịch.

Tuy vậy, phát triển KTDL tại Vùng thời gian qua vẫn chưa thực sự mang đến việc làm và thu nhập một cách bền vững. Kết quả khảo sát cho biết, thu nhập từ hoạt động du lịch mang lại cho họ chưa cao, chỉ có 27 phiếu trả lời thu nhập trên 30 triệu mỗi năm (14,75%); 156 phiếu thu nhập dưới 30 triệu mỗi năm (85,25%); 125 phiếu trả lời thu nhập và việc làm từ hoạt động du lịch chưa mang tính ổn định và thường xuyên (chiếm 68,3%).

Bên cạnh đó, có 167 phiếu (33,4%) cho rằng, phát triển du lịch ở địa phương có ảnh hưởng đến việc làm của họ trước đây, bởi KTDL phát triển dẫn đến giảm số lượng và chất lượng việc làm của một số ngành nghề. Cụ thể, KTDL càng phát triển, thì sự phân công lao động trong ngành càng rõ nét, đồng thời tính thời vụ của nó càng tăng cao, kéo theo những việc làm mang tính thời vụ trong ngành cũng tăng lên. Khi thời vụ du lịch kết thúc đồng nghĩa với việc những đơn vị hoạt động kinh doanh trong ngành sẽ cắt giảm số lượng công việc thời vụ, dẫn đến người lao động thất nghiệp. Bên cạnh đó, KTDL phát triển sẽ đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, quá trình này làm giảm diện tích đất đai canh tác, khiến cho số lượng việc làm trong những ngành này giảm đi. Còn ngành công nghiệp cũng bị thu hẹp không gian sản xuất và vốn đầu tư, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của các nhà đầu tư do tốc độ chu chuyển vốn trong ngành công nghiệp thấp hơn tốc độ chu chuyển vốn của KTDL. Mặt khác, trong quá trình kêu gọi đầu tư phát triển du lịch, chính quyền địa phương các tỉnh chưa chú ý đến những cam kết, như: tạo việc làm, ưu tiên thu hút lao động địa phương, những hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho khu dân cư nơi có đầu tư du lịch... nhằm mang lại lợi ích cho người dân, hoặc có chăng thì cũng chỉ mang tính hình thức vì thiếu cơ chế giám sát sau đầu tư.

Về lợi ích cộng đồng dân cư

100% số người được khảo sát đều cho rằng, phát triển du lịch đã đem lại thay đổi ở địa phương. Trong đó, 412 phiếu cho rằng sự thay đổi đó tốt (chiếm 82,4%), làm cho đời sống vật chất và tinh thần nâng lên.

Tuy nhiên, vẫn còn 88 phiếu (chiếm 17,6%) cho rằng, sự thay đổi mà phát triển du lịch mang lại cho địa phương là không tốt. Việc phát triển các khu, điểm du lịch vẫn thường xảy ra mâu thuẫn về lợi ích giữa cộng đồng dân cư với doanh nghiệp du lịch và chính quyền về đất đai, không gian sống, thu nhập... 354 người trả lời cho rằng, đã có sự xung đột, mâu thuẫn giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và địa phương (chiếm 70,8%). Thực tiễn thời gian qua cho thấy, quá trình quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch ở Vùng KTTĐMT vẫn còn nhiều bất cập. Trong chỉ đạo, sử dụng, quản lý khai thác tài nguyên du lịch mới chỉ chú ý đến lợi ích trước mắt, mà chưa chú ý đến lợi ích lâu dài, chưa quan tâm đầy đủ đến bảo vệ, tôn tạo, chưa đánh giá được đầy đủ những tác động của kinh doanh du lịch đến môi trường, cả môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, nên xảy ra nhiều mâu thuẫn không đáng có.

Mặt khác, phát triển KTDL cũng ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Có 437 phiếu cho rằng, những tệ nạn xã hội xuất hiện và có chiều hướng tăng lên ở địa phương (chiếm 87,4%), trong đó 389 phiếu nhận định nguyên nhân là do phát triển hoạt động du lịch (chiếm 77,8%). Trên thực tế, chính quyền địa phương trong Vùng vẫn chưa có sự giám sát, kiểm tra xử lý những bất cập xảy ra trong hoạt động của các doanh nghiệp du lịch để ngăn chặn, uốn nắn những hành vi ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm phương hại đến cộng đồng và khách du lịch.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Như vậy, qua kết quả khảo sát cho thấy, người dân địa phương tại các tỉnh thuộc Vùng KTTĐMT đã có cơ hội hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp từ hoạt động du lịch. Song mặt trái của phát triển KTDL lại dẫn đến mâu thuẫn về mặt lợi ích giữa cộng đồng dân cư và các bên chủ thể có lợi ích liên quan. Để phát triển du lịch một cách bền vững, đem lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng dân cư của Vùng, tác giả kiến nghị một vài giải pháp sau:

Vùng KTTĐMT bao gồm năm tỉnh: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định, có vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, đa dạng, nhiều điểm đến hấp dẫn du khách trong nước và ngoài nước.

Một là, tăng cường và nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch

Các tỉnh trong Vùng KTTĐMT cần tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển du lịch. Kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh, huyện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý di tích, danh thắng, quản lý hoạt động du lịch, bảo vệ môi trường du lịch. Phân công, phân cấp rõ ràng giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong công tác quản lý nhà nước về du lịch... Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp du lịch nhằm phát triển KTDL Vùng bền vững, tăng khả năng cạnh tranh ở tầm khu vực và thế giới.

Đồng thời, tuyên truyền, triển khai các biện pháp để đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Phòng ngừa, ngăn chặn các đối tượng lợi dụng hoạt động du lịch để thực hiện hành vi phạm tội.

Hai là, hoàn thiện cơ chế chính sách liên quan tới hoạt động du lịch

Ưu tiên thuế nhập khẩu đối với trang thiết bị khách sạn, cơ sở vui chơi giải trí, phương tiện vận chuyển, vật tư phục vụ du lịch mà trong nước chưa sản xuất được. Cần có chính sách hợp lý hơn về thuế thu nhập doanh nghiệp, về giá điện, giá nước trong kinh doanh khách sạn; có sự phân loại và mức thuế, giá điện, nước phù hợp cho từng loại hình và quy mô doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

Đối với các doanh nghiệp đầu tư khai thác tài nguyên du lịch, nhất là ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, vùng có tiềm năng tạo ra những khu du lịch và sản phẩm du lịch có sức cạnh tranh..., chính quyền địa phương các tỉnh trong Vùng cần có chính sách khuyến khích đầu tư, như: trợ giá, miễn, giảm thuế có thời gian đối với các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, cần có mức thuế cao hợp lý đối với các doanh nghiệp đầu tư khai thác, sử dụng tài nguyên môi trường có giá trị, để khai thác...

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, không ngừng cải tiến cung cách làm việc, có thái độ hợp tác tốt và hỗ trợ các nhà đầu tư cả trước, trong và sau dự án; có chính sách ưu đãi và thủ tục thông thoáng để các công ty lữ hành trong và ngoài nước đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại các địa phương trong Vùng.

Ba là, chú trọng lợi ích của cộng đồng dân cư và chia sẻ lợi ích từ nguồn thu du lịch để hỗ trợ phát triển cộng đồng

Trước tiên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư tham gia đầu tư phát triển du lịch bằng các biện pháp chính sách, như: hỗ trợ về cơ sở vật chất hạ tầng, hỗ trợ ban đầu về vốn, về lãi suất cho vay, miễn hoặc giảm thuế đất, thuế thu nhập. Việc làm này nhằm huy động được nguồn lực (cả vật chất và con người) trong cộng đồng dân cư để đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

Đối với các nhà đầu tư khi tham gia đầu tư phát triển du lịch, chính quyền địa phương các tỉnh trong Vùng phải có sự cam kết trong đào tạo và sử dụng lao động của địa phương, nhằm giải quyết việc làm cho cộng đồng dân cư, đặc biệt là những khu vực còn nhiều khó khăn. Đồng thời, phải có sự tham gia giám sát của cộng đồng địa phương trong việc thực hiện cam kết hỗ trợ đào tạo và sử dụng lao động địa phương của các nhà đầu tư và các doanh nghiệp du lịch.

Trong quá trình quy hoạch đầu tư phát triển KTDL, cần phải xây dựng phương án chia sẻ lợi ích từ hoạt động kinh doanh du lịch. Phương án này cần có sự thống nhất giữa các nhà đầu tư, các doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh du lịch và cộng đồng dân cư địa phương, từ việc tạo nhiều công ăn việc làm mới mang tính chất ổn định với thu nhập cao hơn cho cộng đồng dân cư địa phương, đến việc chia sẻ lợi ích từ nguồn thu du lịch để hỗ trợ phát triển các cơ sở phúc lợi chung của cộng đồng, bao gồm: điện, đường, trường, trạm... cho cộng đồng dân cư địa phương, việc làm này sẽ giúp cộng đồng dân cư có ý thức hơn trong phát triển KTDL.

Ngoài ra, các địa phương trong Vùng cần có những quy định cụ thể việc phân chia lợi ích gắn với trách nhiệm giữa các tổ chức kinh doanh du lịch với cộng đồng dân cư và ngược lại giữa cộng đồng dân cư với các doanh nghiệp, nhà đầu tư kinh doanh du lịch; thực hiện chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp cho người dân trong địa phương bị giải tỏa nhằm đảm bảo kịp thời ổn định chỗ ở, việc làm và thu nhập. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Văn Đạo (2010). Phát triển du lịch gắn với xóa đói giảm nghèo bền vững ở Việt Nam, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 14, tr. 33-35
2. Bùi Xuân Nhân (2010). Du lịch với vấn đề phát triển nông thôn hiện nay ở nước ta, *Tạp chí Du lịch Việt Nam*, số 4, tr. 18-19
3. Thu Nguyên (2015). *Du lịch cộng đồng: Xu hướng phát triển du lịch bền vững*, truy cập từ <http://baoquangninh.com.vn/du-lich/traoi-nghiem-kham-pha/201509/du-lich-cong-dong-xu-huong-phat-trien-du-lich-ben-vung-2284536/>